TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113/2019/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N** – sinh ngày 20/8/1996

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Lê Chí P** – sinh năm 1994

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị N với anh Lê Chí P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị N và anh Lê Chí P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Lê Chí P có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc N - sinh ngày XX/YY/2013 và Lê Thị Như M – sinh ngày XX/YY/2017. Hiện tại anh P đang nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị N và anh P như sau: sau khi ly hôn anh P được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Thị Ngọc N - sinh ngày XX/YY/2013 và Lê Thị Như M – sinh ngày XX/YY/2017. Anh P đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N tự nguyện nộp, đã dự nộp 300.000đ tại lai thu số 0014100 ngày 30/5/2019 sẽ chuyển qua thu tiền án phí 150.000đ; chị N được hoàn nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm